TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-PT
Ngày 26/5/2021
V/v "Tranh chấp lối đi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chịu

Ông Mai Tấn Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 9 năm 2020 về "Tranh chấp lối đi". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10A/2020/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 89/2021/TB-TA ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng S – Sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1979. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn H– Sinh năm 1949. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên; địa chỉ trụ sở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, công chức địa chính – nông nghiệp –xây dựng – môi trường đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị K - Sinh năm 1952;

3/ Bà Võ Thị H – Sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị K: ông Nguyễn Hoàng S – Sinh năm 1982, theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2019.

4/ Bà Ngô Thị T1, Sinh năm 1951; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên.

5/ Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1961; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của ông Đồng: Bà Trần Thị Như Th, Luật sư Văn phòng Luật sư P, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn H1 – Sinh năm 1973;

2/ Ông Nguyễn Văn Th1 – Sinh năm 1970;

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì:

Lối đi có tranh chấp có nguồn gốc từ trước năm 1945, là con đường nội bộ để đi vào nhà ở của gia đình ông Nguyễn Kh, sau đó con là Nguyễn Văn A sử dụng. Sau khi ông Nguyễn Văn A chết vào năm 2011 thì phần diện tích đất của ông A tách thành hai thửa hiện đang giao cho con út là Nguyễn Văn Đ và cháu nội là Nguyễn Văn T (con ông Nguyễn Văn H) quản lý sử dụng. Lối đi này vẫn được duy trì và tiếp tục sử dụng đến nay, điểm cuối con đường đi vào đất ông Nguyễn Văn Đ sử dụng, phía Bắc lối đi giáp nhà ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị K (mẹ ông S) được phân định ranh giới bằng một đoạn tường rào xây gạch và một đoạn bằng lưới thép B40.

Năm 2015, ông Nguyễn Hoàng S phá bỏ một đoạn tường rào xây gạch và trổ cửa ngõ đi ra lối đi. Năm 2019, ông Nguyễn Văn H và con là ông Nguyễn Văn T tự ý xây bít cửa ngõ không cho gia đình ông Nguyễn Hoàng S tiếp tục sử dụng do đó các bên xảy ra tranh chấp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H phải tháo bỏ tường gạch trả lại cửa ngõ như trước để sử dụng lối đi vì theo thể hiện trên hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị K thì đây là đường đi chung do UBND xã quản lý, ai cũng có quyền sử dụng đi lại.

-Bị đơn ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H: không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng lối đi có nguồn gốc là đường đi nội bộ gia đình, nguồn gốc đất ông bà cha mẹ để lại chỉ sử dụng riêng cho gia đình, người khác không được đi; việc nguyên đơn mở cửa ngõ ra lối đi là vì năm 2015 ông H tự ý cho ông S mở cửa ngõ chứ chưa hỏi ý kiến ai trong gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K và bà Võ Thị H thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Văn Đ không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thống nhất các căn cứ như bị đơn trình bày.

-Ủy ban nhân dân xã Đ có văn bản trình bày ý kiến: Theo thể hiện hồ sơ quản lý đất đai thì diện tích đất lối đi là đất đường giao thông do UBND quản lý, được đo vẽ lập bản đồ địa chính từ năm 1996 trở về trước và không thuộc trong diện tích đất giao quyền sử dụng cho hộ ông A và hộ bà K. Vì vậy, đề nghị ông Nguyễn Văn T phá bỏ tường rào xây bít cửa ngõ hộ ông S đồng thời trả lại diện tích đất lối đi do Ủy ban nhân dân quản lý để các hộ gia đình sử dụng chung.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 10A/2020/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ các Điều 175, 176, 178, 245, 248, 254 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Hoàng S được quyền sử dụng lối đi có tranh chấp.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T phải tháo dỡ đoạn tường rào bằng gạch (có đặc điểm: dài 125cm, cao 145cm, dày 10cm) trả lại cửa ngõ cho gia đình ông Nguyễn Hoàng S sử dụng đi ra lối đi chung là đất do Nhà nước quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí định giá và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn ông Nguyễn Văn Huỳnh không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đồ đề nghị HĐXX tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết khiếu nại của gia đình bị đơn về việc đất đường đi thuộc đất của gia đình bị đơn chứ không phải đường đi công cộng.

Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX, Thẩm tra viên trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

[1] Về yêu cầu kháng cáo của người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại bản đồ 299, tờ bản đồ 04 đo năm 1985 và sổ thống kê nhóm 4-5 Phú Nhiêu thì lối đi có tranh chấp nằm trong tổng thể thửa đất 995, diện tích 48.080m^2 được quy chủ sử dụng đất cho nhiều người, trong đó có ông Nguyễn Văn A diện tích 790m^2, bà Nguyễn Thị K diện tích 930m^2 đều là đất vườn (không thể hiện đất ở của ông Nguyễn Văn A). Tại bản đồ địa chính lập năm 1996, tờ bản đồ 58D thì ông Nguyễn Văn A sử dụng thửa 589, diện tích 1.484m^2, phía Nam thể hiện có con đường đi điểm cuối đến khoảng giữa thửa đất; bà Nguyễn Thị K sử dụng thửa 592 diện tích 1334m^2, phía Bắc thể hiện có con đường đi. Đồng thời tại bản đồ do vẽ hiện trạng năm 2016 thì thể hiện rõ có lối đi nằm ngoài diện tích đất các bên đương sự đang quản lý sử dụng liền kề.

Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2020, Ủy ban nhân dân xã Đ xác định: Phần đất lối đi có tranh chấp là đất đường giao thông do Ủy ban nhân dân xã quản lý, lối đi có từ trước năm 1996 - thời điểm lập bản đồ địa chính đã thể hiện lối đi này. Nội dung này phù hợp với hồ sơ quản lý đất đai và thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn A cũng như cấp cho bà Nguyễn Thị K.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ cho rằng gia đình ông S có lối đi phía trước nhà, phía sau không có đường đi nhưng do là cháu nên được ông H cho đi nhờ, nay ông S sử dụng lối đi này cho bò đi, thải rác ảnh hưởng đến gia đình ông nên không cho đi nữa nhưng không có tài liệu, chứng cứ để thể hiện diện tích đất tranh chấp lối đi được nhà nước giao quyền sử dụng cho ông theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của Luật sư và ông Đ về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết khiếu nại về đất đường đi đang tranh chấp là đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Nguyễn Văn A (nay đất do Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ sử dụng). Xét thấy: Quá trình sử dụng đất, lúc ông Nguyễn Văn A còn sống không có bất cứ khiếu nại gì đối với UBND về đất đường đi này, sau khi ông A chết, những người thừa kế của ông A chưa tiến hành các thủ tục nhận di sản thừa kế quyền sử dụng đất, từ sau phiên tòa sơ thẩm cho đến trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay, gia đình ông Đ mới tiến hành các thủ tục khiếu nại nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị trên và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đ như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[2]Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 175, 176, 178, 245, 248, 254 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Hoàng S được quyền sử dụng lối đi có tranh chấp.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T phải tháo dỡ đoạn tường rào bằng gạch (có đặc điểm: dài 125cm, cao 145cm, dày 10cm) trả lại cửa ngõ cho gia đình ông Nguyễn Hoàng S sử dụng đi ra lối đi chung là đất do Nhà nước quản lý.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ ở cấp sơ thẩm: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chổ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên các bị đơn phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn, nghĩa vụ các bị đơn là ngang nhau.

Về chi xem xét thẩm định tại chổ ở cấp phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ phải chịu 3.500.000đ (đã nộp đủ).

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST. Trả lại cho nguyên đơn 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014441 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã tạm nộp tại biên lai số 01983 ngày 16/7/2020 của Chi cục THADS huyện T, Ông Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện T(2);
- CCTHADS huyện T;
- P.GĐKT;
- P.TCCB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.